

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 24 - 28/06/2024

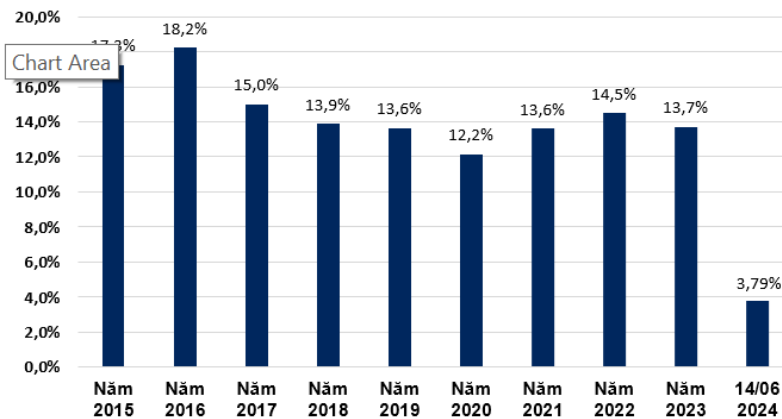


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua

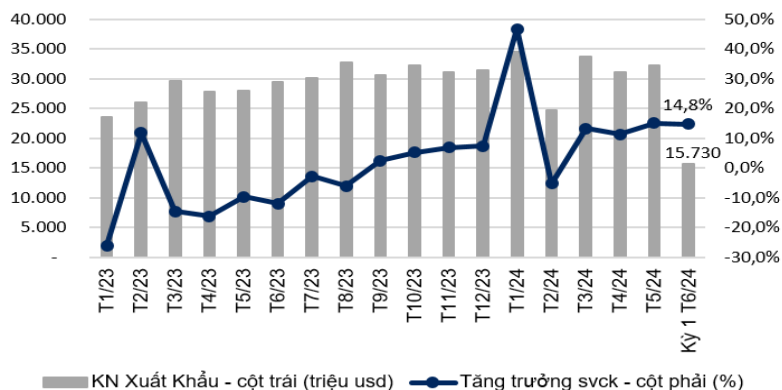


Việt Nam: NHNN kéo dài thêm thời gian cơ cấu nợ, Xuất nhập khẩu duy trì đà phục hồi

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống



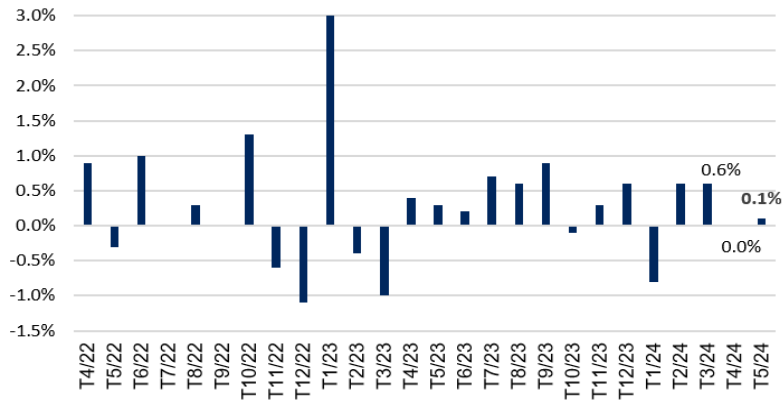
Số liệu xuất khẩu của VN



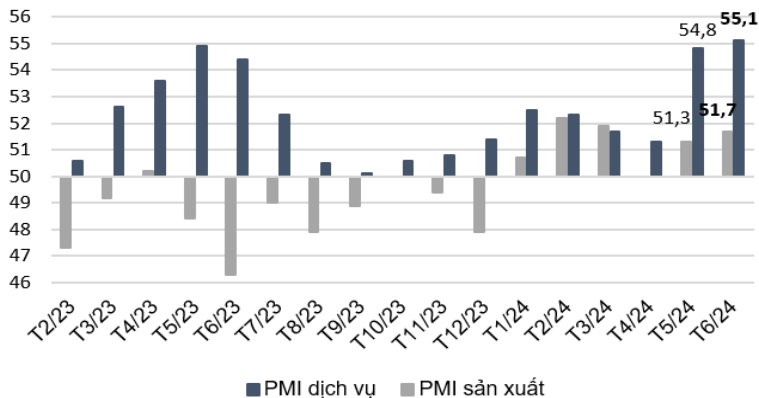
- NHNN gia hạn thông tư 02 về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách về cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ thêm 6 tháng, hạn mới đến hết ngày 31/12/2024.
- Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam duy trì phục hồi tích cực trong nửa đầu T6/24 với tổng kim ngạch đạt 31,13 tỷ usd tăng 14,2% svck.
- Ngày 19/06/2024, NHNN tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn ngành về giải pháp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng năm 2024. Đáng chú ý, NHNN cho biết, ngày 18/6/2024, NHNN đã ban hành Thông tư 06 kéo dài thời gian thực hiện chính sách tại Thông tư 02 về cơ cấu nợ, giữ nguyên nhóm nợ đến hết ngày 31/12/2024. Như vậy, NHNN sẽ gia hạn Thông tư 02 thêm 6 tháng nữa nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng. Cũng theo thông tin từ NHNN, tính đến ngày 14/06/2024, tăng trưởng tín dụng tăng 3,79% so với cuối năm 2023, mặc dù tốc độ tăng trưởng tín dụng cải thiện dần qua các tháng gần đây, tuy nhiên sẽ khó có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng đến hết quý II đạt 5 -6% mà NHNN đã đề ra.
- Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự phục hồi tích cực trong nửa đầu T6/24 với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 31,13 tỷ usd tăng 14,2% svck. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong nửa đầu T6/24 đạt 15,73 tỷ usd tăng 14,8% svck, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/06/2024 kim ngạch xuất khẩu đạt 172,78 tỷ usd tăng 15,2% svck. Kim ngạch nhập khẩu nửa đầu T6/24 đạt 15,4 tỷ usd tăng 13,5% svck, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/06/2024 kim ngạch nhập khẩu đạt 163,71 tỷ usd, tăng 17,2% svck. Cán cân thương mại trong nửa đầu T6/24 thặng dư 0,33 tỷ usd, lũy kế từ đầu năm cho đến hết ngày 15/06/2024 thặng dư 9,07 tỷ usd.

Thế Giới: Mỹ DSBL chứng lại trong T5, hoạt động sản xuất kinh doanh duy trì tăng trưởng trong T6

Tăng trưởng doanh số bán lẻ hàng tháng của Mỹ



Số liệu PMI của Mỹ do S&P Global khảo sát



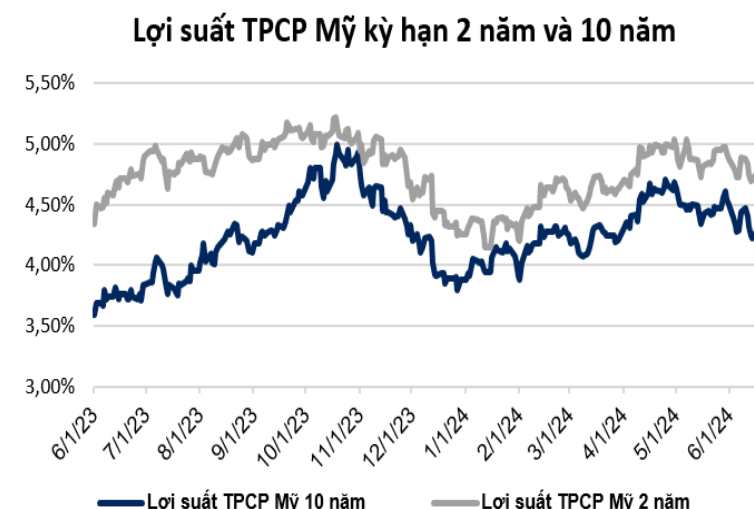
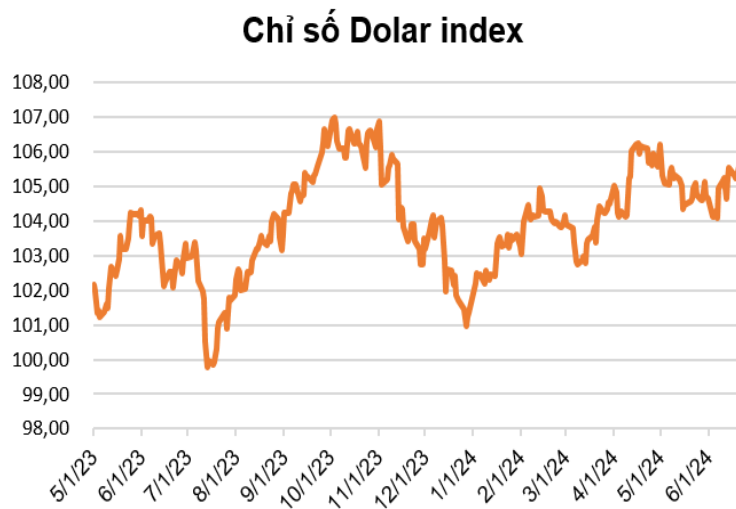
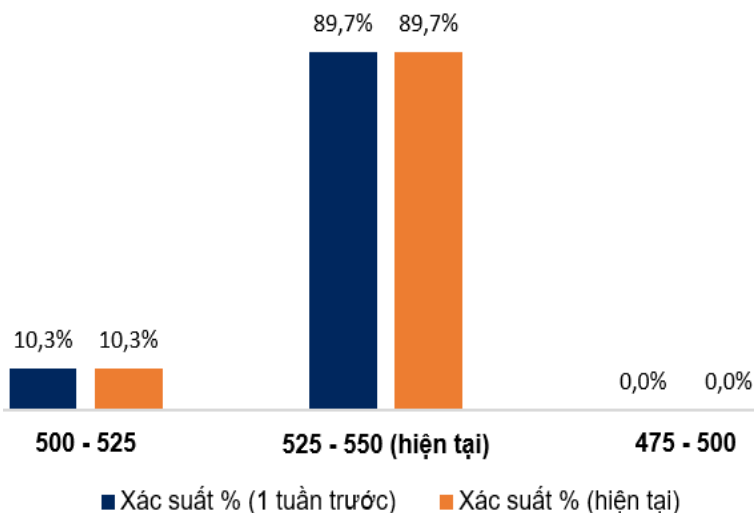
- Doanh số bán lẻ toàn phần trong T5/24 của Mỹ tăng nhẹ với mức tăng 0,1% mom, thấp hơn so với dự báo tăng 0,3% mom của các chuyên gia.
- Theo số liệu của S&P Global, hoạt động sản xuất kinh doanh của Mỹ duy trì tăng trưởng tích cực trong T6/24 với PMI tổng hợp tăng lên mức 54,6 điểm.
- Doanh số bán lẻ (DSBL) toàn phần T5/24 của Mỹ tăng 0,1% mom, thấp hơn mức dự báo tăng 0,3% của các chuyên gia, trong khi số liệu của T4/24 được điều chỉnh thành giảm 0,2% mom so với mức tăng 0% mom được báo cáo trước đó. DSBL lõi T5/24 giảm 0,1% mom và cũng thấp hơn so với mức dự báo tăng 0,2% mom của các chuyên gia. DSBL T5/24 của Mỹ bất ngờ chứng lại và thấp hơn dự báo là do doanh số bán hàng tại các trạm xăng đã giảm 2,2% mom, doanh số bán hàng tại cửa hàng vật liệu xây dựng và thiết bị làm vườn giảm 0,8% mom và doanh số bán hàng tại các nhà hàng và quán bar đã giảm 0,4% mom.
- Theo số liệu sơ bộ của S&P Global, hoạt động sản xuất kinh doanh của Mỹ duy trì tăng trưởng tích cực trong T6/24, với chỉ số PMI tổng hợp tăng lên mức 54,6 điểm từ mức 54,5 điểm. Chỉ số trên 50 điểm cho thấy sự mở rộng, trong đó cả hai lĩnh vực dịch vụ và sản xuất đều duy trì mở rộng. Cụ thể chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tăng lên mức 55,1 điểm từ mức 54,8 điểm, chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất tăng lên mức 51,7 điểm từ mức 51,3 điểm. Theo S&P Global thước đo việc làm tăng lần đầu tiên sau 3 tháng, trong bối cảnh niềm tin kinh doanh được cải thiện và nhu cầu ngày càng tăng. Tốc độ tăng giá đầu vào và đầu ra của các doanh nghiệp chậm lại khi chỉ số giá đầu vào giảm xuống mức 56,6 điểm từ mức 57,2 điểm, chỉ số giá đầu ra giảm xuống mức 53,5 điểm từ mức 54,3 điểm. Áp lực giá giảm đáng kể, mang lại hy vọng tình trạng lạm phát chậm lại gần đây sẽ tiếp tục được duy trì.

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed vẫn giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp T7/2024

89,7% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giữ nguyên lãi suất, 10,3% dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 7.2024.

DXY đóng cửa ở mức 105,83 điểm, tăng 0,29% so với tuần trước (wow) và tăng 4,44% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,734% tăng 2,7 bps wow và tăng 48,4 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 4,257% tăng 3,6 bps wow và tăng 37,8 bps ytd



Chỉ số Dolar Index tiếp tục tăng trong tuần qua do sự yếu đi của các đồng tiền chủ chốt khác như Euro, Yên Nhật, Franc Thụy Sĩ. Lợi suất TPCP Mỹ cũng phục hồi nhẹ trở lại sau 1 tuần giảm khá mạnh trước đó.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 7 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 7 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4, ngày 31/07/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Sáu 28/06/2024	Mỹ	Số liệu lạm phát chi tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 5.2024
Thứ Bảy 29/06/2024	Việt Nam	Số liệu vĩ mô quý 2 và tháng 6.2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm liên tục giảm, thị trường TPDN và bất động sản trầm lắng, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính	Hành động
<p>NHNN đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<p>NHNN đã có 4 đợt giảm lãi suất điều hành trong nửa đầu năm 2023, đánh dấu sự đảo chiều chính sách tiền tệ trong nước nhằm hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.</p> <p>Lãi suất hạ nhiệt là thông tin tích cực đối với TTCK, giúp giảm chi phí cơ hội khi đầu tư và giảm áp lực tài chính đối với các doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, tác động của chính sách tiền tệ thường có độ trễ (khoảng 6 tháng) và do đó tác động toàn phần của chính sách này đối với nền kinh tế sẽ thể hiện rõ nhất trong giai đoạn Q3/23 và Q4/23. Bên cạnh đó, lãi suất hạ mới chỉ là điều kiện "cần", điều kiện "đủ" để triển vọng TTCK Việt Nam cải thiện rõ nét trong giai đoạn tới là "thu nhập (earnings) của thị trường phục hồi" và "thị trường TPDN phục hồi".</p>	<p>Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu khi mặt bằng lãi suất trong nước đã hạ nhiệt rõ nét kể từ đầu năm 2023. Lãi suất giảm sẽ dần có tác động tích cực tới thu nhập (earnings) thị trường (đặc biệt là từ Q4/23 trở đi, cũng như giảm chi phí cơ hội khi đầu tư chứng khoán).</p> <p>Các nhóm ngành thường có hiệu suất tốt trong giai đoạn đầu lãi suất hạ nhiệt là: Tài chính, Công nghệ, Công nghiệp, Vật liệu xây dựng và Tiêu dùng thiết yếu.</p> <p>Tiền gửi tiết kiệm sẽ kém hấp dẫn hơn trong nửa sau của năm 2023. Lãi suất huy động (bình quân) kỳ hạn 12 tháng có thể về mức 5,0-5,2%/năm vào cuối năm 2023 và duy trì ở vùng thấp này trong năm 2024. Dòng tiền của nhà đầu tư có thể dịch chuyển một phần sang các kênh đầu tư khác để hưởng mức lợi suất cao hơn. Xu hướng này sẽ rõ nét hơn trong giai đoạn cuối năm 2023 và đầu năm 2024 trở đi.</p>
<p>Chính Phủ thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, đẩy mạnh đầu tư công trong năm 2023</p>	<p>Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tài khóa nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp bao gồm: (1) Nghị định 12/2023/NĐ-CP cho phép doanh nghiệp giữ lại một phần tiền thuế trong thời gian nhất định để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, (2) Nghị định 44/2023/NĐ-CP về giảm thuế GTGT (VAT) từ 10% và 8% đối với một số loại hàng hóa và dịch vụ, có hiệu lực từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (3) Nghị định 41/2023/NĐ-CP giảm 50% thuế trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước từ ngày 1/7 đến hết năm 2023, (4) Nghị định 24/2023/NĐ-CP về tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.</p> <p>Các chính sách tài khóa đang được triển khai sẽ có tác động tích cực tới cầu tiêu dùng trong nước, qua đó cải thiện KQKD của nhóm doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, sản xuất hàng tiêu dùng, bán lẻ và đóng góp vào sự phục hồi chung của nền kinh tế.</p> <p>Kênh Trái phiếu Chính phủ (TPCP) sẽ sôi động hơn trong năm 2023 do Chính phủ tích cực đi vay để tài trợ cho chính sách tài khóa mở rộng. Trong thời gian tới, kênh TPCP sẽ hấp dẫn dòng vốn đầu tư của các định chế tài chính, nhà đầu tư tổ chức nhờ xu hướng lãi suất giảm và thanh khoản cải thiện.</p>	<p>Ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công như cổ phiếu xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, cảng hàng không, BĐS khu công nghiệp.</p> <p>Đưa vào theo dõi và sẵn sàng nâng tỷ trọng với nhóm cổ phiếu được hưởng lợi rõ nét từ chính sách giảm thuế VAT như tiêu dùng, bán lẻ, thực phẩm, đồ uống.</p>
<p>Chính phủ chính thức ban hành Nghị định 08 về Trái phiếu Doanh nghiệp</p>	<p>Sau khi Nghị định 08 được ban hành, thị trường TPDN bắt đầu xuất hiện những tín hiệu phục hồi đầu tiên. Tuy nhiên, khó khăn vẫn hiện hữu khi mà danh sách doanh nghiệp chậm trả lãi và nợ gốc vẫn ngày một dày lên. Bên cạnh đó, bài toán đáo hạn TPDN trong những quý tới tại một số DN (đặc biệt là nhóm doanh nghiệp BĐS như NVL, Vạn Thịnh Phát) vẫn đang là dấu hỏi lớn.</p>	<p>Kênh trái phiếu doanh nghiệp hiện nay chỉ phù hợp với các nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp có am hiểu sâu về doanh nghiệp, thị trường. Nhà đầu tư cá nhân có nhu cầu đầu tư vào TPDN có thể tiếp cận kênh đầu tư này thông qua các quỹ trái phiếu có tên tuổi và uy tín.</p>

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

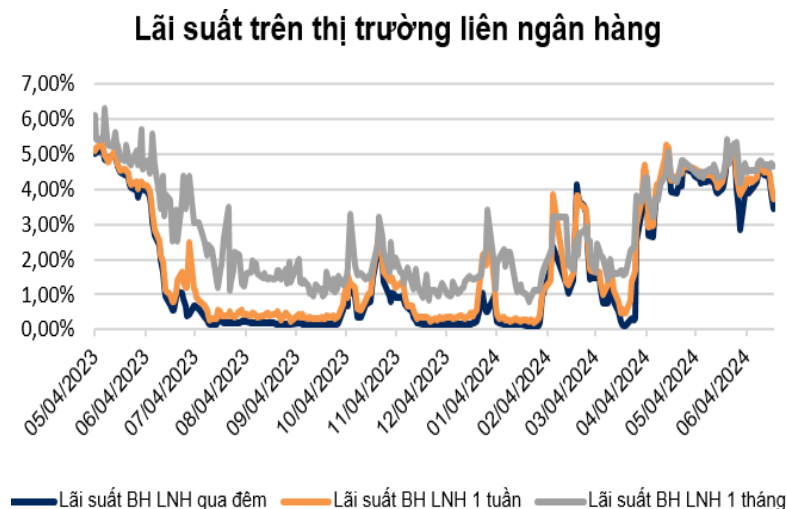
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu		X				X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản	X			X				X	
Vàng		X				X			X
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

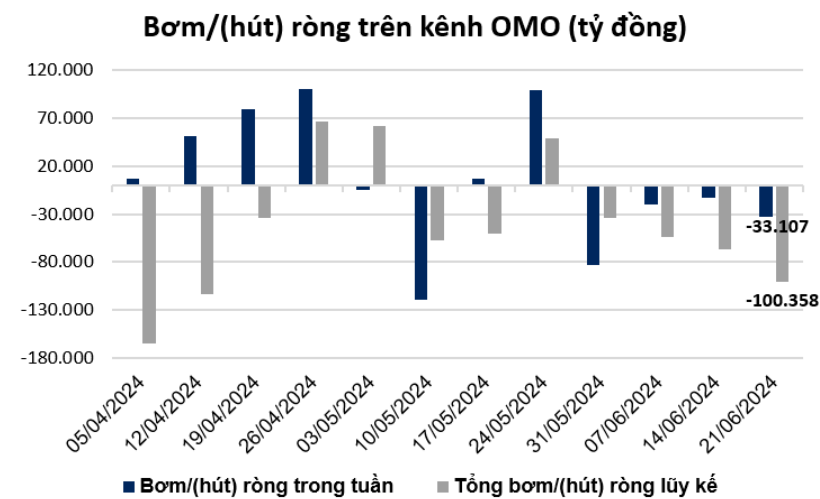


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Lãi suất liên ngân hàng điều chỉnh trở lại

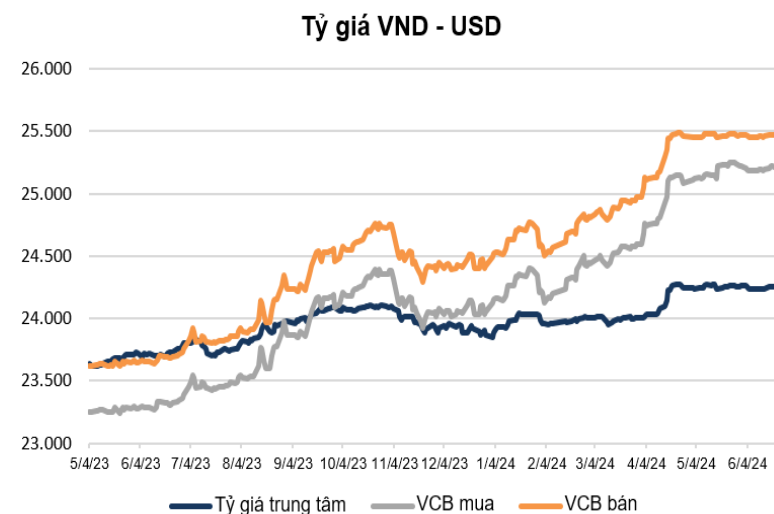
Lãi suất LNH giảm khá mạnh. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 3,46% (-106 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 3,72% (-94 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,66% (-12 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 20/06/2024)



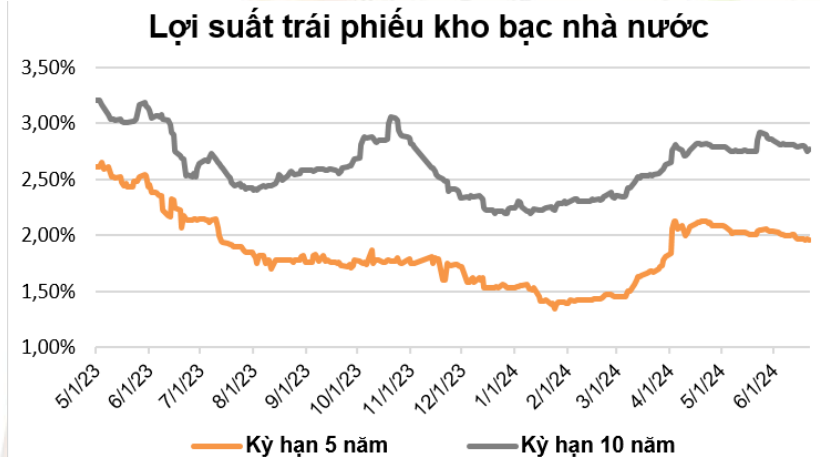
Trong tuần qua NHNN tiếp tục hút ròng trên kênh OMO, tổng giá trị hút ròng trong tuần là 33.107 tỷ đồng. Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện là 100.358 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND tiếp tục tăng nhẹ. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 25.218 đ và 25.468 đ tăng 0,03% wow và tăng 4,29% ytd. Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.256 đ, tăng 0,06% wow và tăng 1,63% ytd.

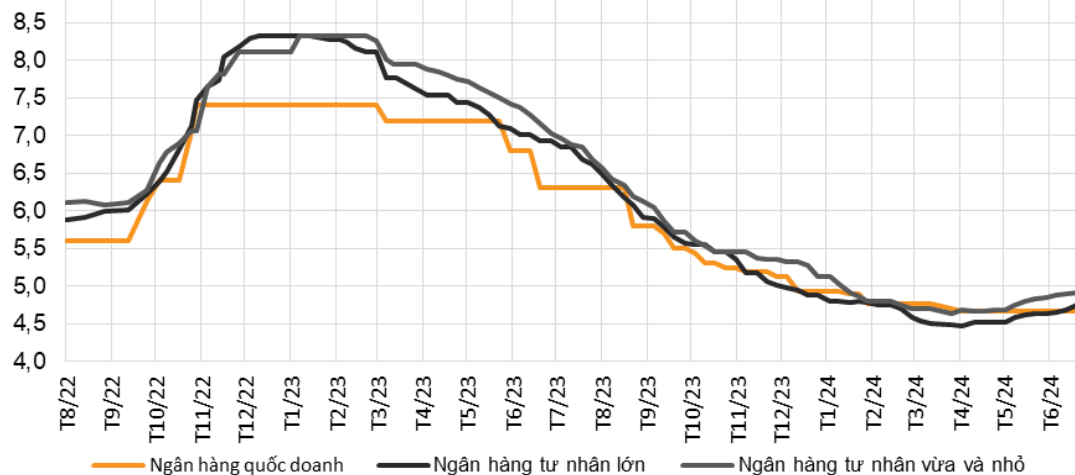


Lợi suất TP KBNN tiếp tục giảm nhẹ, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,77%, giảm 2 bps wow và tăng 53 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,96% giảm 1 bps wow và tăng 43 bps ytd.



Lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng tư nhân tiếp tục đà tăng

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng

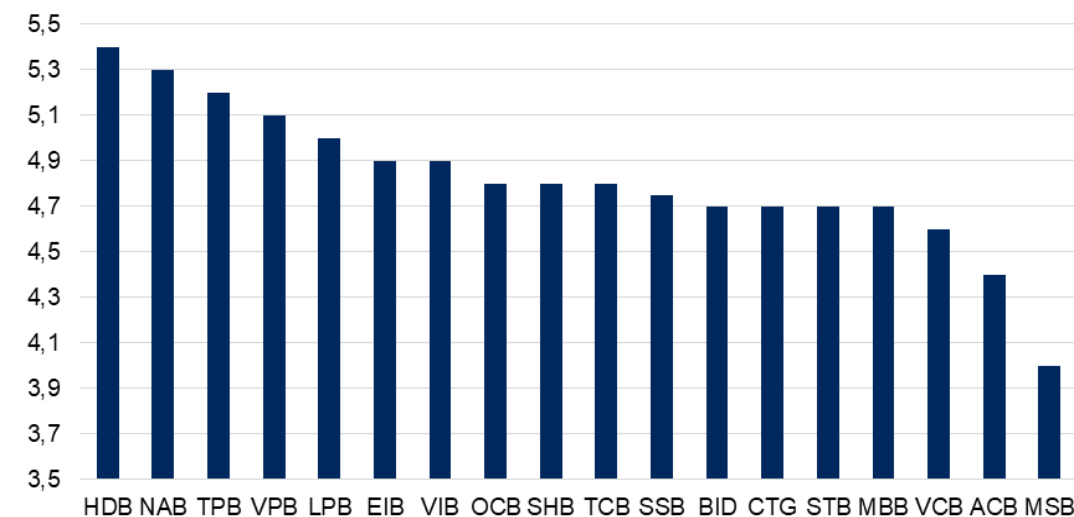


Ngân hàng quốc doanh bao gồm: VCB, BID, CTG

Ngân hàng tư nhân lớn bao gồm: TCB, VPB, MBB, STB, ACB, SHB

Ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ bao gồm: LPB, SSB, NAB, EIB, HDB, TPB, VIB, MSB, OCB

Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

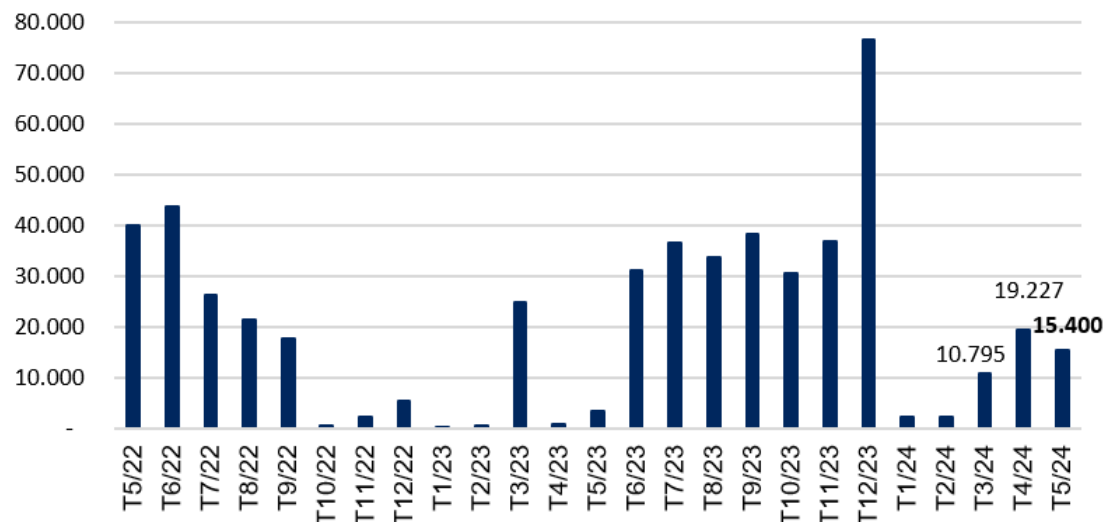


- Trong tuần từ 14/06 – 21/06/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh giữ nguyên ở mức 4,67% trong khi của nhóm NH tư nhân lớn và nhóm NH tư nhân vừa & nhỏ tăng lần lượt 0,07/0,02 điểm % lên 4,75%/4,92%.
- Các ngân hàng tăng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng là TCB (+0,3 điểm % lên 4,8%), TPB (+0,2 điểm % lên 5,2%) và ACB (+0,1 điểm % lên 4,4%).
- Các ngân hàng tăng lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng là TCB (+0,3 điểm % lên 4,1%), LPB (+0,3 điểm % lên 3,5%), ACB (+0,2 điểm % lên 3,5%) và TPB (+0,2 điểm % lên 4,5%). Trong khi LPB, TCB, ACB và TPB đều tăng lãi suất huy động kỳ hạn 3 tháng lên 0,2 điểm % lên lần lượt là 2,5%, 3,1%, 2,7% và 3,6%.

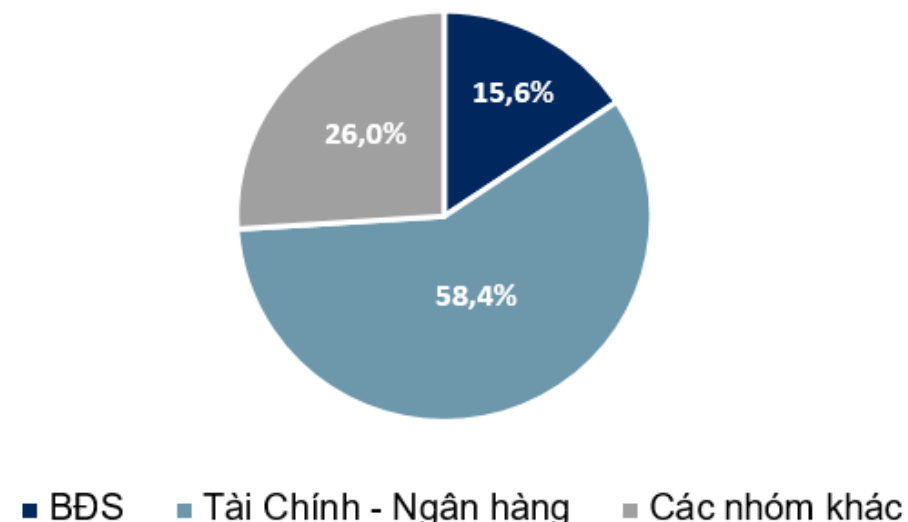
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 5 nhờ sự gia tăng phát hành, của nhóm ngân hàng

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T5/24 - số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24

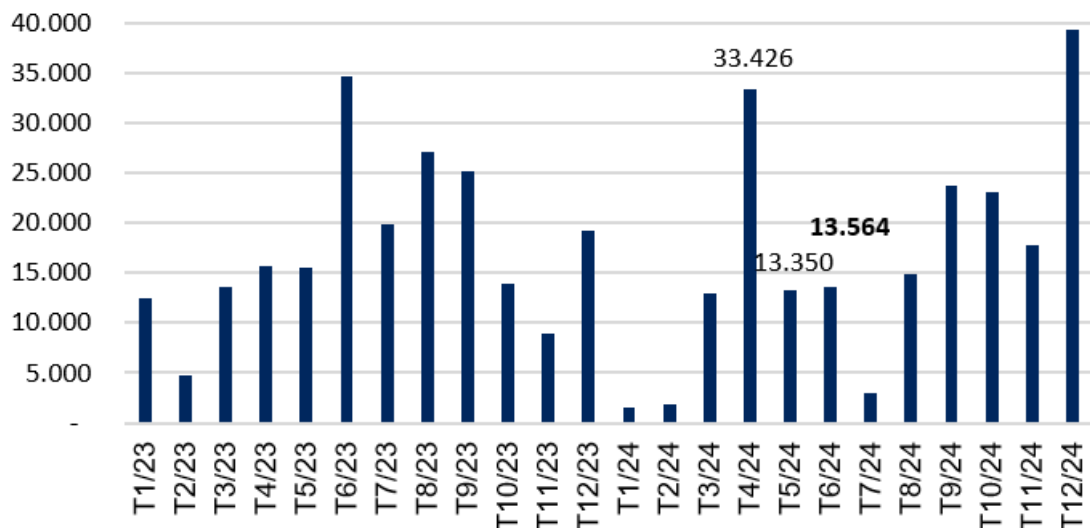


- Theo số liệu được công bố đến ngày 29/05/24, trong T5/24 có 16 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 15.400 tỷ đồng, giảm 19,9% so với tháng trước và cao gấp 4,5 lần svck. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt 49.737 tỷ đồng, tăng 68% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T5/24 tiếp tục ấm lên nhờ sự gia tăng phát hành trở lại của nhóm Ngân hàng. Trong T5/24 có 11 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Tài chính - Ngân hàng với tổng trị phát hành là 9.000 tỷ đồng, chiếm 58,4% tổng giá trị phát hành. Lũy kế 5 tháng đầu năm tổng giá trị phát hành của nhóm Tài chính - Ngân hàng đạt 21.287 tỷ đồng, chiếm 42,8% tổng giá trị phát hành.

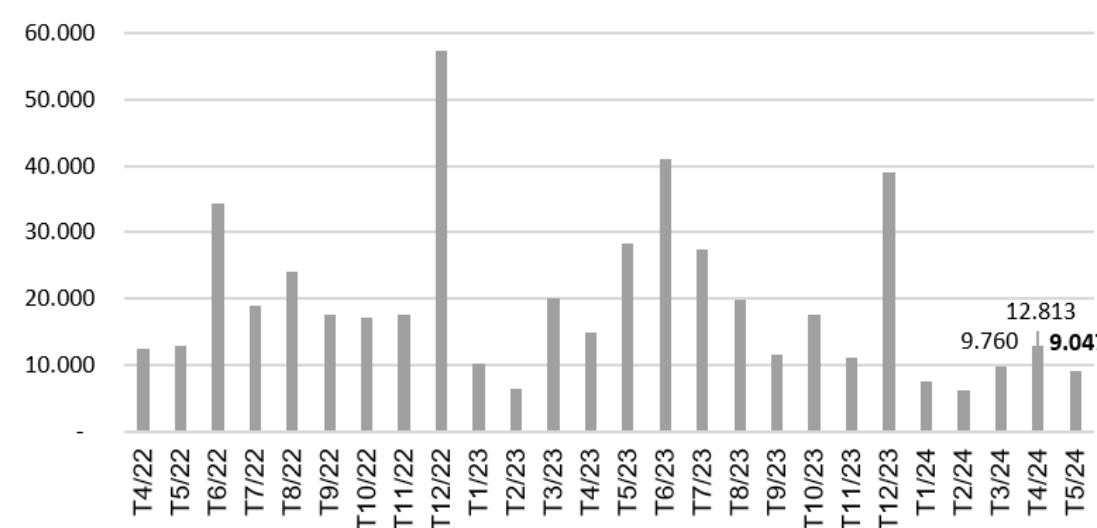
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T5/24 vẫn chứng lại trong khi hoạt động đàm phán gia hạn kỳ hạn trái phiếu vẫn diễn ra sôi động

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 29/05/2024



Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 29/05/24



- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T5/24 vẫn chứng lại với tổng giá trị TPDN được mua lại đạt khoảng 9.047 tỷ đồng, giảm 29,4% so với tháng trước và giảm 68,1% svck. Theo số liệu của chúng tôi trong T6/24 sẽ có khoảng hơn 13,5 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, tăng nhẹ so với trước.
- Theo quan sát của chúng tôi, hoạt động đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra sôi động trong T5/24. Tính đến ngày 29/05/24 đã có hơn 90 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn kỳ hạn TP với trái chủ với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 144 nghìn tỷ đồng.

3.3 Thị trường Bất động sản

Quốc hội xem xét để quyết định các Luật Bất động sản sẽ có hiệu lực sớm 5 tháng

Quốc hội chính thức xem xét cho các Luật: Đất đai sửa đổi, Nhà ở và Kinh doanh Bất động sản có hiệu lực từ 1/8/2024, sớm hơn 5 tháng so với dự định ban đầu khi các luật này được thông qua:

Ngày 27/5/2024, Chính phủ có Tờ trình số 289/TTr-CP đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở và Luật Các tổ chức tín dụng vào Chương trình năm 2024 theo hướng điều chỉnh thời điểm có hiệu lực thi hành sớm hơn (từ ngày 01/8/2024) đối với Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Nhà ở.

Ngày 30/5/2025, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024.

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội cơ bản tán thành với đề nghị của Chính phủ về việc cần sớm triển khai thi hành các Luật Bất động sản nhằm tháo gỡ các vướng mắc, đưa các chính sách mới đã được Quốc hội quyết định vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.
- Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đề nghị Chính phủ rà soát kỹ các nội dung quy định chuyển tiếp tại các Luật Bất động sản và quy định tại các luật khác có liên quan chịu tác động của việc điều chỉnh hiệu lực thi hành sớm 5 tháng để có phương án xử lý phù hợp.
- Điều này là để các luật có thể triển khai thực hiện thông suốt, không để xảy ra vướng mắc do chậm trễ ban hành, thiếu các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, không gây ra các tác động tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp.

Và để chính thức có hiệu lực sớm 5 tháng, các Nghị quyết trên dự kiến được trình Quốc hội phê duyệt tại kỳ họp thứ 7, đã khai mạc từ 20/5.

3.4 Thị trường hàng hóa

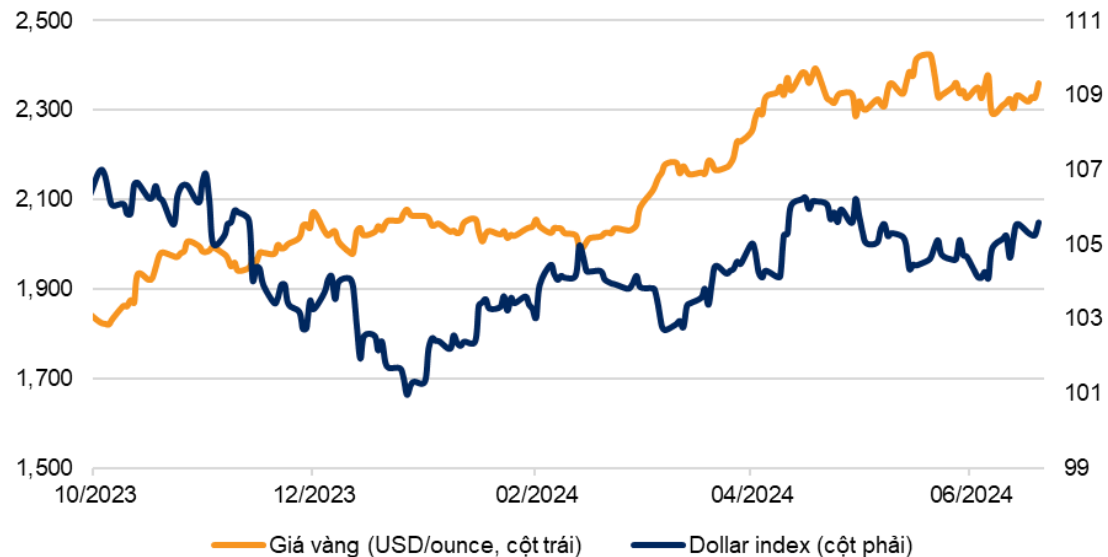
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 20/06/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	3.58%	2.39%	12.92%	12.94%	
	Khí LNG	-4.65%	5.32%	-0.48%	3.81%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	-0.59%	-5.04%	5.81%	4.81%	
	Quặng sắt	0.16%	-8.99%	-5.57%	-25.11%	
	Đồng	1.80%	-10.33%	17.47%	17.56%	
	Niken	-0.88%	-19.64%	-21.29%	5.25%	
	PVC	-0.23%	-2.29%	4.80%	8.80%	
	Cao su	-0.43%	7.26%	70.05%	43.16%	
	Gỗ	-2.06%	-9.70%	-11.79%	-13.48%	
Nông nghiệp	Urê	-1.61%	7.87%	17.69%	5.00%	
	Lúa Mỹ	-7.62%	-16.84%	-17.68%	-5.60%	
	Gạo tằm 5%	-0.34%	-2.39%	14.77%	-10.33%	
	Đường	-3.57%	1.12%	-27.96%	-9.62%	
	Thịt lợn	-1.62%	2.45%	12.63%	34.61%	
Kim loại quý	Vàng thỏi	2.43%	-2.69%	21.88%	14.63%	

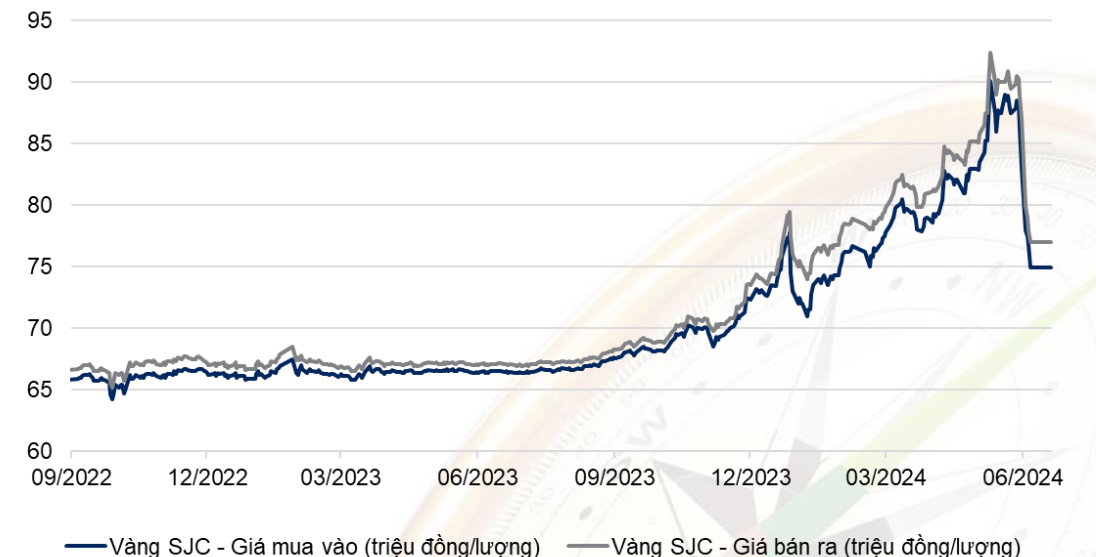
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới quay đầu tăng chủ yếu do tình hình địa chính trị căng thẳng, giá vàng SJC Việt Nam đi ngang

Tính đến ngày 20/06, giá vàng thế giới đạt 2.360 USD/oz, tăng 2,4% sv tuần trước và giảm 2,7% sv tháng trước



Giá vàng SJC tiếp tục được giữ ở mức 74,98-76,98 triệu đồng/lượng lần lượt ở chiều mua-bán

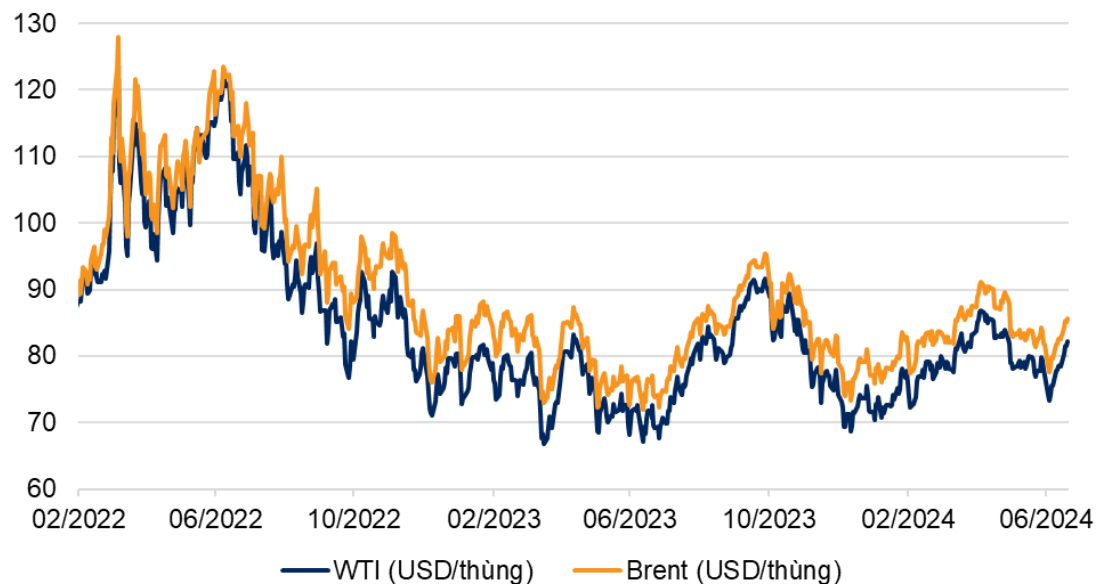


- Giá vàng thế giới quay đầu tăng trong tuần qua, trong bối cảnh tình hình địa chính trị giữa Israel – Hamas và Nga – Ukraine tiếp tục có những diễn biến căng thẳng mới. Mặt khác, giá vàng cũng được hỗ trợ bởi triển vọng FED sẽ hạ lãi suất trong năm nay, khi dữ liệu DSBL tháng 5 của Mỹ cho thấy hoạt động tiêu dùng của nền kinh tế chậm lại.
- Trong nước, giá vàng SJC giữ nguyên ở mức 74,98 triệu đồng/lượng chiều mua và 76,98 triệu đồng/lượng chiều bán, giúp cho khoảng cách giữa giá vàng SJC trong nước và giá vàng thế giới thu hẹp lại đáng kể. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thời giao ngay tính đến ngày 20/06 chỉ còn 5,8 triệu đồng/lượng (ước tính dựa trên giả định tỷ giá USD/VND =25.000).

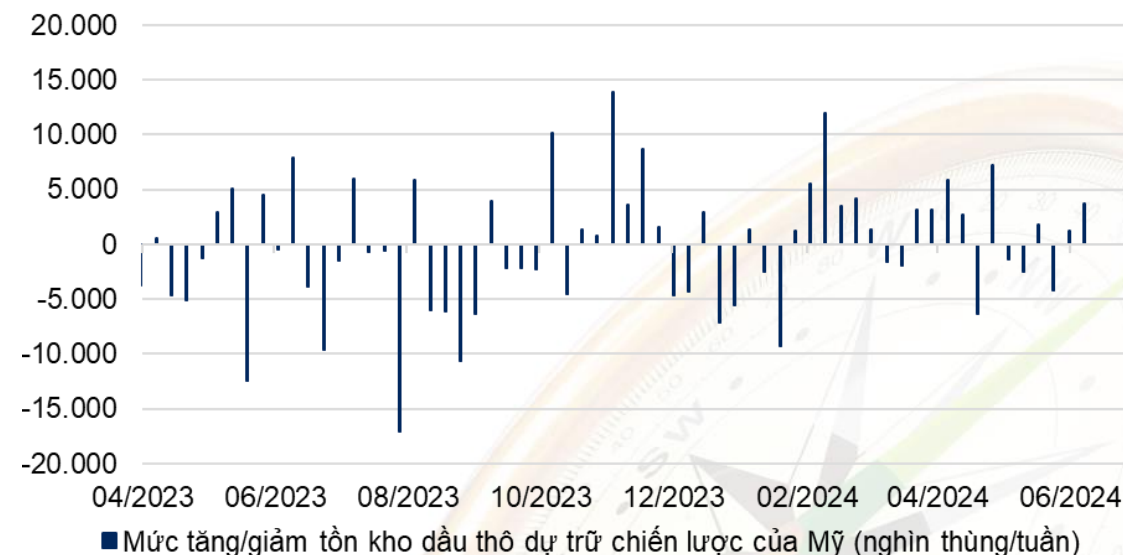
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô leo lên mức cao nhất trong vòng 2 tháng trong môi trường căng thẳng địa chính trị

Tính đến hết ngày 20/06, giá dầu thô WTI và Brent lần lượt tăng 4,5%/3,6% sv tuần trước, đạt 82,1 và 85,7 USD/thùng



Kho dự trữ chiến lược của Mỹ giảm ròng 2,5 triệu thùng dầu trong tuần thứ hai của tháng 6



- Dầu thô ghi nhận tuần tăng giá thứ 3 liên tiếp, được hỗ trợ bởi lo ngại gián đoạn nguồn cung trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông tiếp tục leo thang, khi lực lượng Israel tiến sâu hơn vào thành phố Rafah của Dải Gaza.
- Về phía cầu, giá dầu trong tuần qua được hỗ trợ bởi dữ liệu từ Mỹ, thị trường tiêu thụ dầu lớn nhất thế giới, với mức tiêu thụ tốt hơn dự kiến trong trung tuần tháng 6, với việc kho dự trữ chiến lược giảm ròng 2,5 triệu thùng dầu trong tuần trước còn 457,1 triệu thùng, nhiều hơn mức dự báo là giảm 2 triệu thùng. Dự trữ xăng tại thị trường này cũng giảm 2,3 triệu thùng, so với dự báo là sẽ tăng 0,6 triệu thùng.

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	1,45%	0,22%	3,88%	16,08%
S&P 500	Mỹ	0,61%	3,74%	14,57%	25,67%
Nasdaq	Mỹ	0,03%	5,72%	17,87%	31,13%
Euro Stoxx 50	EU	1,18%	-2,80%	8,29%	14,63%
FTSE 100	Anh	1,12%	-1,22%	6,52%	10,40%
Nikkei 225	Nhật Bản	-0,50%	-1,23%	15,41%	17,81%
Shanghai	Trung Quốc	-1,14%	-3,79%	0,78%	-6,25%
Hang Seng	Trung Quốc	0,63%	-4,32%	5,90%	-4,43%
Taiwan Weighted	Đài Loan	3,33%	7,62%	29,68%	35,18%
SET	Thái Lan	-0,01%	-4,49%	-7,73%	-13,23%
KOSPI	Hàn Quốc	0,94%	2,29%	4,86%	8,33%
Malaysia Top 100	Malaysia	-1,10%	-1,64%	12,69%	18,95%
STI Index	Singapore	0,26%	-0,50%	2,03%	3,59%
IDX Composite	Indonesia	2,84%	-4,09%	-4,77%	4,31%
PHS All Shares	Philippine	-2,10%	-4,58%	-1,44%	-1,16%
VN-Index	Việt Nam	0,16%	0,08%	13,46%	13,52%

Thị trường chứng khoán Mỹ tiếp tục đà tăng và có thêm 1 tuần giao dịch tích cực mặc dù đã có sự suy yếu của nhóm cổ phiếu công nghệ. Kết tuần cả 3 chỉ số chính đều tăng điểm, dẫn đầu là số Dow Jones với mức tăng 1,45%, S&P 500 tăng 0,61%, trong khi Nasdaq tăng nhẹ 0,03%.

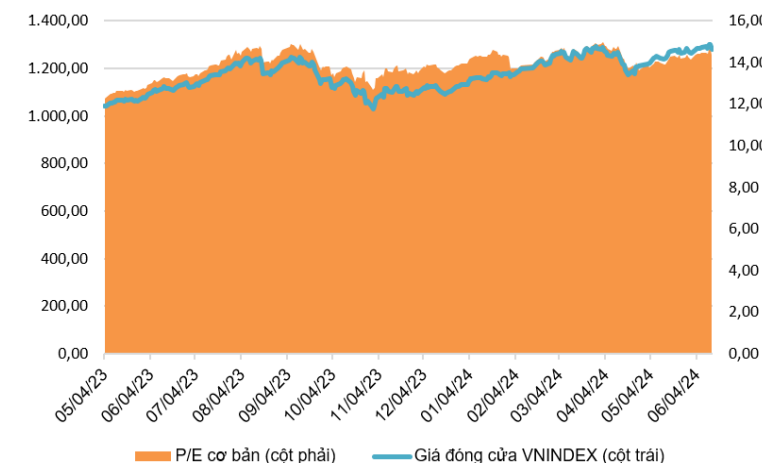
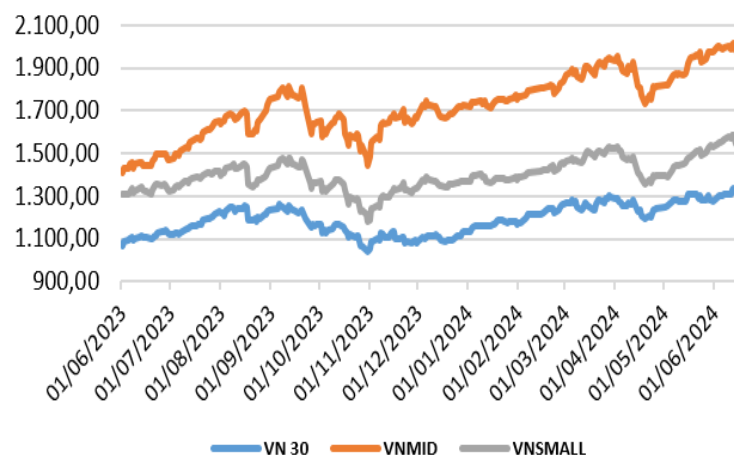
Trong khi thị trường chứng khoán Trung Quốc tiếp tục giảm điểm trước áp lực bán rông mạnh của nhà đầu tư nước ngoài. Trong 8 phiên giao dịch liên tiếp kể từ đầu tháng, các nhà đầu tư nước ngoài đã bán ra tổng cộng 30 tỷ Nhân dân tệ (tương đương 4,1 tỷ USD) cổ phiếu Trung Quốc thông qua các kênh liên kết giao dịch với Hồng Kông. Con số này đánh dấu chuỗi ngày bán rông dài nhất trong vòng 8 tháng qua trên các sàn giao dịch chứng khoán của Trung Quốc.

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường tăng nhẹ với thanh khoản sụt giảm

VN-Index tăng nhẹ, kết tuần tại mức 1.282,02 điểm, tăng 0,16% sv tuần trước

Các chỉ số VN30/ VNMID/VNSML đều tăng với mức tăng lần lượt là 0,26%/0,19%/1,12%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 14,4x.



- Với 3 phiên tăng điểm và 2 phiên giảm điểm, VN-Index có tuần hồi phục nhẹ. Kết tuần VN-index tăng 2,11 điểm (+0,16%) lên 1.282,02 điểm. Thanh khoản giao dịch sụt giảm và thấp hơn mức trung bình, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 702 triệu cp/phiên, giảm 13% so với tuần trước và thấp hơn 12,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE của khối ngoại là hơn 4.963 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán cũng chuyển sang bán ròng, với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 338 tỷ đồng.
- Các mã HVN và FPT là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 2,83 điểm và 1,89 điểm. Ở chiều ngược lại BID, VCB là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 2,54 điểm và 2,01 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

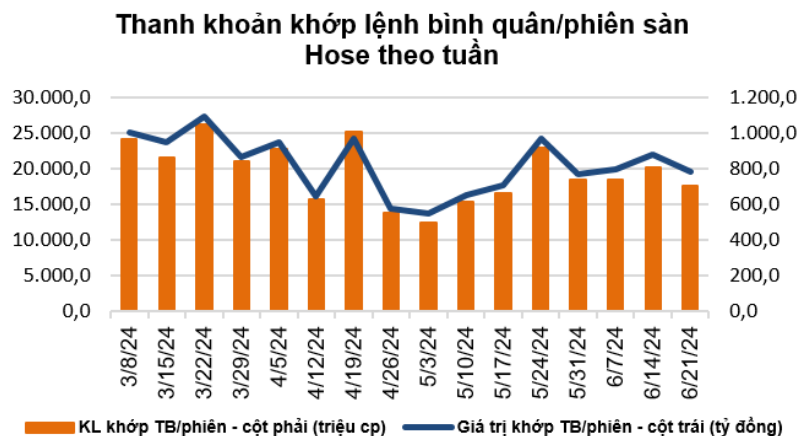
Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	2,4%	8,9%	67,6%	74,2	3,39	-5,4%
Bảo hiểm	2,6%	2,1%	33,2%	14,0	1,46	-7,5%
Bất động sản	-0,9%	-2,6%	14,2%	16,5	1,30	-12,5%
Công nghệ TT	3,8%	18,8%	64,3%	30,2	5,38	6,4%
Dầu khí	4,4%	5,3%	31,4%	13,5	1,45	2,0%
Dịch vụ tài chính	-2,1%	0,1%	27,8%	18,8	1,75	-24,7%
Hóa chất	5,0%	1,3%	73,6%	25,6	2,16	-10,5%
Ngân hàng	-0,7%	0,4%	23,5%	9,7	1,53	-15,6%
Tài nguyên cơ bản	1,8%	3,9%	22,2%	28,8	1,50	3,5%
Thực phẩm&Đồ uống	-0,2%	6,5%	43,0%	23,32	2,92	-22,1%
Viễn thông	11,6%	31,3%	286,8%	99,3	9,51	18,7%
Xây dựng & Vật liệu	3,3%	7,5%	32,1%	27,7	1,55	-16,7%
VN-Index	0,16%	1,13%	13,46%	14,39	1,78	-13,0%

Trong tuần qua thị trường tiếp tục có diễn biến phân hóa. Các nhóm ngành Viễn Thông, Hóa chất, Dầu khí, Công nghệ thông tin vẫn duy trì đà tăng với nhiều mã tăng mạnh như VGI (+9,7%), PIA(+15,79%), DGC (+8,3%), DCM (+4,46%), OIL (+20,72%), POS (+17,15%), PLX (+4,44%), FPT (+3,89%), ICT(+25,33%), ITD (+10,4%)...

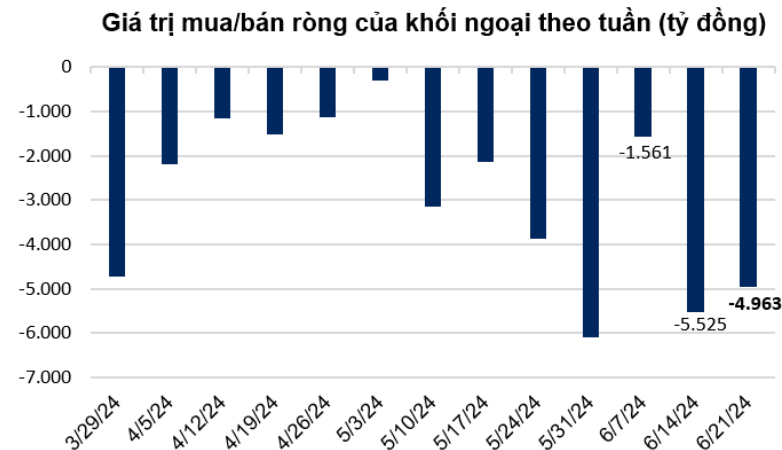
Trong khi ở chiều ngược lại các nhóm cổ phiếu ngành Chứng khoán, Bất động sản, Ngân hàng có diễn biến kém tích cực, nhiều mã giảm mạnh như HCM (-2,6%), VIX (-3,85%), NVL (-5,3%), PDR (-5,86%), DXG (-3,94%), NLG (-2,85%), BID (-4%), OCB (-4,61%), VIB (-3,11%)...

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản sụt giảm và khối ngoại duy trì bán ròng

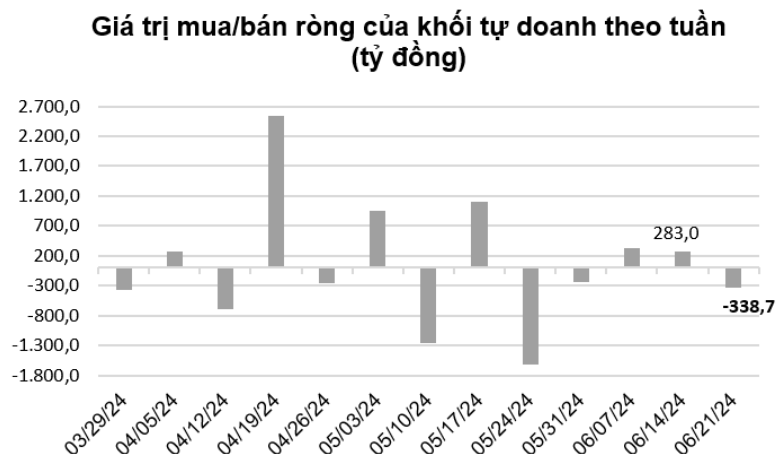
Thanh khoản sụt giảm, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 702 triệu cp/phiên, giảm 13% sv tuần trước và thấp hơn 12,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



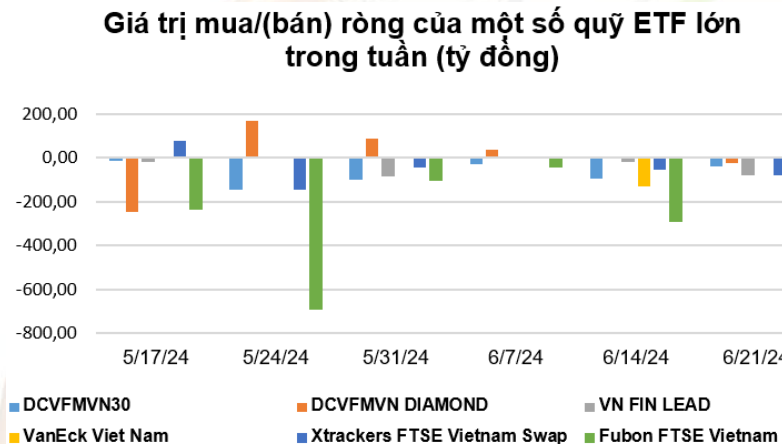
Khối ngoại duy trì bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 4.963 tỷ đồng.



Khối tự doanh chuyển sang bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối tự doanh là hơn 338 tỷ đồng

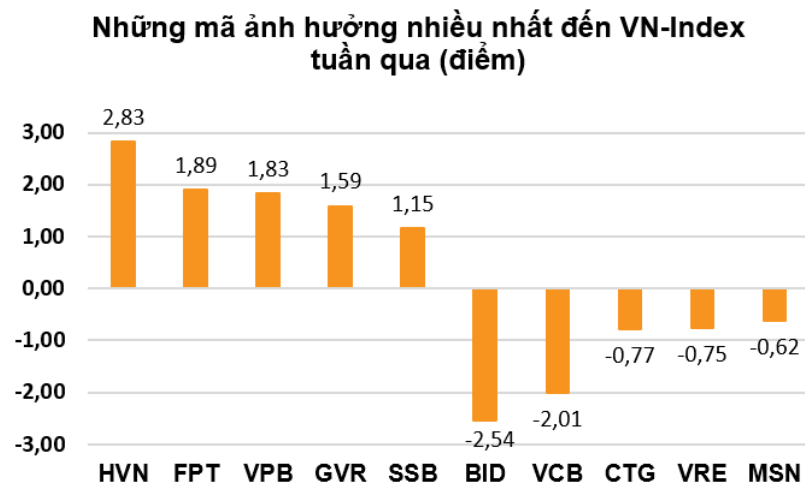


Trong tuần qua quỹ Xtrackers FTSE Vietnam, quỹ VN FIN LEAD và quỹ Fubon bán ròng lần lượt 78 tỷ đồng, 82,3 tỷ đồng và 272,3 tỷ đồng.

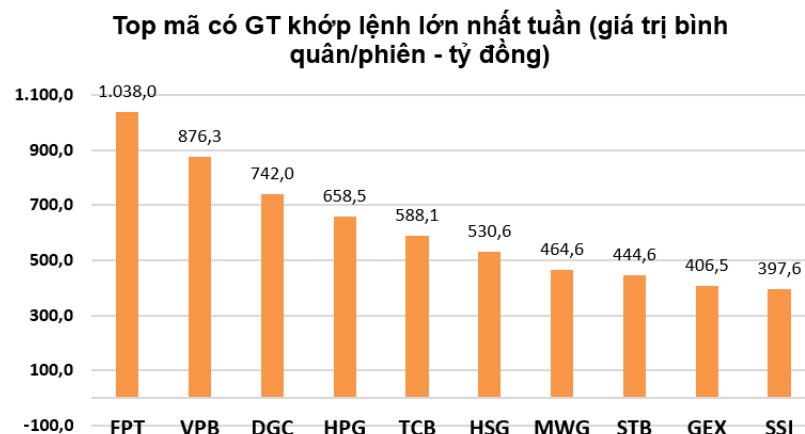


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản sụt giảm và khối ngoại duy trì bán ròng

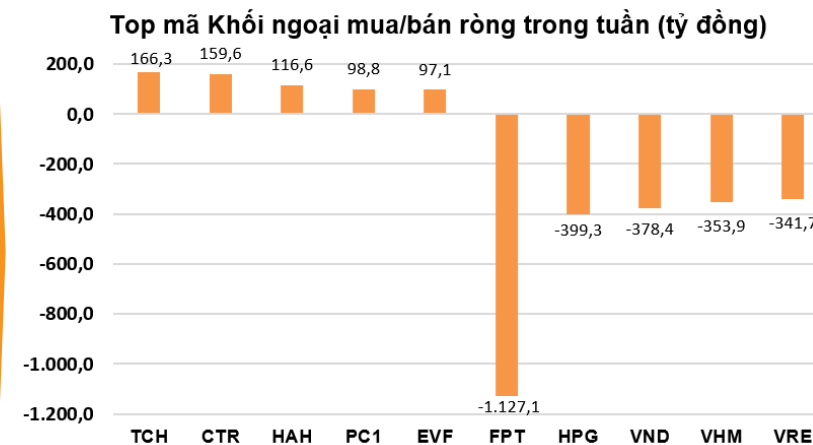
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex – điểm)



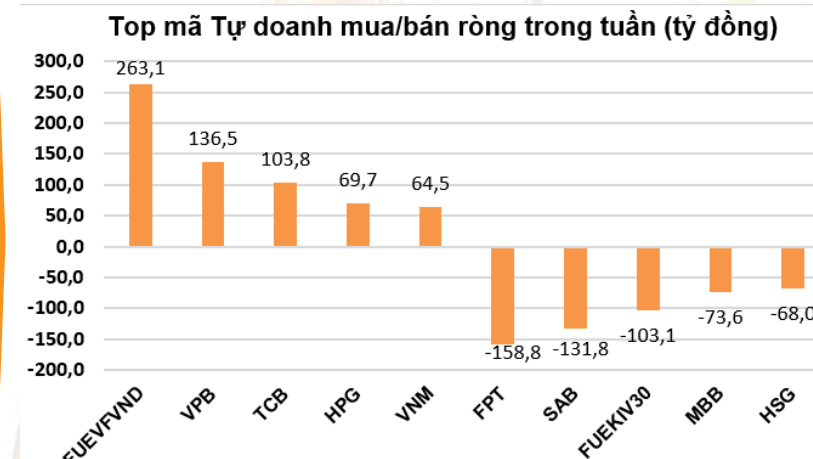
FPT là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 1.038 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã VPB và DGC với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 876 tỷ đồng và hơn 742 tỷ đồng



Trong tuần từ 17 – 21/06 TCH là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị là hơn 166 tỷ đồng. Ngược lại, FPT là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 1.127 tỷ đồng.



Trong tuần 17 – 21/06 CCQ FUEV/VND là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 263 tỷ đồng, trong khi FPT là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 158 tỷ đồng.



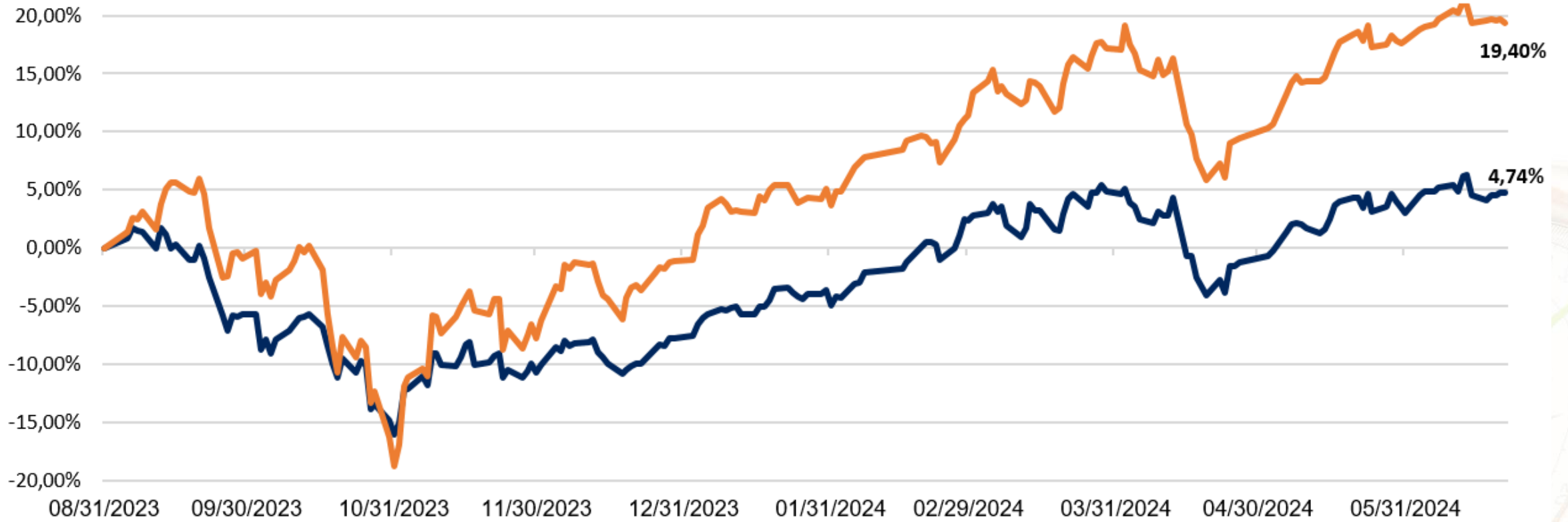
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Báo cáo khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	-0,2%	15,0%	31.700	9,1%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	-4,2%	-1,6%	19.500	54,8%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	-3,1%	2,8%	25.900	18,8%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	-3,1%	-0,5%	40.000	36,3%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-0,3%	0,6%	82.600	25,2%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	0,4%	5,3%	65.100	31,5%
7	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	Nhu cầu thép phục hồi	7,0%	26,0%	32.000	27,0%
8	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	0,8%	5,5%	36.800	17,0%
9	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	0,5%	-1,0%	90.200	8,2%
10	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	0,0%	1,2%	43.800	16,8%
11	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	-1,2%	-3,9%	66.400	75,9%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



— Hiệu quả của VNINDEX (%) — Hiệu quả của Danh mục khuyến nghị (%) - Tính trên cơ sở phân bổ đều tỷ trọng cho các cổ phiếu

THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

